

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG Ở CÁC LÀNG NGHỀ BẮC NINH

TS. Nguyễn Phúc Thọ, Th.s Lê Xuân Tâm

Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Khôi phục và phát triển Làng nghề đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế-xã hội ở nước ta. Bắc Ninh có một hệ thống với 64 làng nghề, sự tồn tại và phát triển của các làng nghề đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng thu nhập, nâng cao mức sống và bảo đảm an sinh xã hội. Trong những năm gần đây, với chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, các làng nghề và ngành nghề truyền thống được khôi phục và phát triển mạnh mẽ.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực mà làng nghề mang lại, những mặt tiêu cực của hoạt động này cũng đã và đang bộc lộ những vấn đề quan ngại cho cộng đồng và xã hội. Những tác động xấu của nó có thể là khốc liệt thậm chí nguy hiểm đối với môi trường (chi phí cho xử lý môi trường trong hoạt động sản xuất làng nghề thậm chí lớn hơn cả lợi ích kinh tế mà nó tạo ra). Tình trạng ô nhiễm môi trường trong các làng nghề cũng ngày càng gia tăng, sức khỏe của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Có nơi, những tác động xấu đã tới mức nguy hiểm, nếu không có những giải pháp kịp thời sẽ là trở ngại lớn cho sự phát triển bền vững của các làng nghề trong tương lai.

Từ khóa: môi trường, phát triển làng nghề, Bắc Ninh

1. Vấn đề môi trường các làng nghề

Bắc Ninh là một trong những tỉnh có nhiều làng nghề nhất ở nước ta. Hiện nay, toàn tỉnh có 64 làng nghề, trong đó có 30 làng nghề truyền thống và 34 làng nghề mới với những sản phẩm nổi tiếng như sắt thép (Đa Hội, Châu Khê, Từ Sơn), giấy (Phong Khê, Phú Lâm), nẫu rượu (Đại Lâm, Tam Đa), đồ gỗ mỹ nghệ (Đông Ky)...

Làng nghề Bắc Ninh đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế địa phương những năm qua. Tính từ năm 1997 đến nay, giá trị sản xuất của khu vực làng nghề TTCN chiếm 75- 80% giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh và trên 30% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh, cải thiện đời sống nhân dân, đóng góp ngân sách nhà nước, tạo việc làm tại chỗ cho gần 35 nghìn lao động và thu hút hàng nghìn lao động nông thôn các vùng phụ cận.

Song, cùng với sự giàu lên nhanh chóng là tình trạng ô nhiễm môi trường đang ngày càng trở nên nghiêm trọng, làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sức khỏe người dân, nhất là thế hệ tương lai. Kết quả điều tra khảo sát chất lượng môi trường tại một số làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong các năm gần đây 2010, 2011 cho thấy các mẫu nước

mặt, nước ngầm đều có dấu hiệu ô nhiễm với mức độ khác nhau; môi trường không khí bị ô nhiễm có tính cục bộ tại nơi trực tiếp sản xuất, nhất là ô nhiễm bụi vượt tiêu chuẩn cho phép và ô nhiễm do sử dụng nguyên liệu hóa thạch, đất đai bị xói mòn, thoái hóa; chất lượng các nguồn nước suy giảm mạnh.

Với định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2020 là chủ động phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hoá gắn liền với bảo vệ môi trường, ngăn chặn về cơ bản mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường, làm cho mọi người dân được sống trong môi trường có chất lượng tốt; chủ động thực hiện và đáp ứng các yêu cầu trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; việc nghiên cứu xây dựng và lựa chọn các giải pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường các làng nghề trên địa bàn tỉnh là công việc rất quan trọng để phát triển bền vững.

2. Thực trạng ô nhiễm môi trường trường tại các làng nghề ở Bắc Ninh hiện nay

2.1. Chất lượng môi trường không khí

Môi trường không khí tại các khu vực làng nghề bị ô nhiễm nặng do nồng độ bụi, khí thải, mùi, tiếng

ồn và nhiệt độ cao từ các xưởng sản xuất và các hoạt động vận tải. Các số liệu đo môi trường trong các làng nghề sản xuất sắt thép và giấy cho thấy: Nồng độ bụi, khí độc (khí thải, hơi hoá chất...) cao hơn mức cho phép đối với khu dân cư từ 50- 20 lần; tiếng ồn thường xuyên ở mức 90, 110 dBA; nhiệt độ không khí trong làng cao hơn mức tự nhiên từ 2- 5°C, ở các xưởng đúc và cán thép nhiệt độ khu vực làm việc cao hơn tự nhiên từ 8 đến hơn 10°C; nồng độ của khí độc rất đậm đặc... Ở các khu vực sản xuất gạch, khói thải đó gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường xung quanh, làm chết cây cối, hoa màu và ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của nhân dân ở các khu vực lân cận.

Đối với những khí thải đặc trưng, từ các số liệu phân tích cho thấy làng giấy Dương Ổ và làng rượu Đại Lâm bị ô nhiễm khá nặng bởi khí H₂S. Ở làng giấy Dương Ổ, không khí bị ô nhiễm khí H₂S, NH₃, CH₄ nặng. Bên cạnh đó, khu vực gần bờ sông Ngũ Huyện Khê bị ô nhiễm bởi khí Clo.

2.2. Chất lượng môi trường nước

Kết quả phân tích số liệu môi trường nước cho thấy hầu hết tất cả các làng nghề đều bị ô nhiễm. Nước thải ở làng nghề nấu rượu Đại Lâm; làng nghề giấy Phong Khê, Phú Lâm; làng nghề dệt nhuộm Tương Giang; làng nghề bún bánh Khắc Niệm; làng nghề mây tre đan Xuân Lai; làng nghề tơ tằm Vọng Nguyệt bị ô nhiễm nặng.

Nước ao, hồ, kênh, mương ở các làng nghề là nơi tiếp nhận nguồn nước thải không được xử lý đã gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

Như vậy, chất lượng nước trong các làng nghề ở Bắc Ninh đã bị xuống cấp nghiêm trọng và một số nơi đang ở mức báo động. Đây là một trong những nguyên nhân gây ra các bệnh về mắt, bệnh da liễu, bệnh đường ruột... cho người dân sống trong vùng và khu vực xung quanh.

2.3. Chất lượng môi trường đất

Môi trường đất chịu tác động trực tiếp của các chất độc hại từ các nguồn thải (rắn, lỏng) đổ bừa bãi và nước mưa chảy tràn trên bề mặt cuốn theo dầu, mỡ, kim loại nặng, hóa chất ảnh hưởng đến diện tích đất canh tác xung quanh các hộ sản xuất. Ngoài ra, các hộ sản xuất đều dùng chất thải rắn để san lấp mặt bằng, lấn chiếm diện tích mặt nước để mở rộng cơ sở sản xuất.

Dự báo trong khoảng 5 đến 7 năm tới, diện tích mặt nước và các phần đất canh tác liền kề các hộ sản

xuất sẽ bị san lấp hoàn toàn và không sử dụng được cho mục đích sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản do bị ô nhiễm.

2.4. Môi trường sinh thái, cảnh quan

Hoạt động sản xuất của các làng nghề đó làm thay đổi môi trường sinh thái, cảnh quan khu vực. Vật tư, sản phẩm, các loại chất thải đổ bừa bãi xung quanh nơi sản xuất và cả trên hệ thống đường giao thông, những nơi công cộng làm mất cảnh quan và ô nhiễm.

2.5. Môi trường lao động

An toàn và sức khoẻ của người lao động trong làng nghề không được đảm bảo. Số giờ làm việc liên tục trung bình mỗi ngày 10- 12 giờ trong điều kiện diên tích làm việc chật hẹp, mức độ ô nhiễm cao. Trong các nhà xưởng không có các phương tiện phòng chống cháy nổ. Các xưởng sử dụng hoá chất, các loại hoá chất độc hại (axit, muối xianua, muối crom, chất tẩy rửa...) không được bảo quản đúng quy định, dễ gây tai nạn lao động và ô nhiễm môi trường.

Hầu hết công nhân đều không được đào tạo về nghề nghiệp và an toàn lao động; không có trang bị bảo hộ lao động, do đó sức khoẻ suy giảm nhanh, tai nạn lao động xảy ra hàng ngày (nổ lò hơi, điện giật, bị thương khi làm việc, có trường hợp chết người). Ở các lò nấu thép, xưởng mạ, sau thời gian làm việc lâu nhất là 5 năm, người lao động buộc phải bỏ việc vì không đủ sức khoẻ.

2.6. Sức khoẻ cộng đồng khu vực các làng nghề

Tất cả các yếu tố trên tác động trực tiếp và thường xuyên tới môi trường sống của người lao động và dân cư trong làng nghề. Các loại bệnh thần kinh, đường hô hấp, ngoài da, khô mắt, điếc... chiếm tỷ lệ trên 60 đến 70% tổng số dân cư trong khu vực làng nghề. Đặc biệt là tỷ lệ mắc các bệnh trên ở nhóm người trực tiếp tham gia sản xuất và người dân không tham gia sản xuất tương đương nhau.

3. Những thách thức của môi trường làng nghề

Ô nhiễm môi trường làng nghề là một vấn đề thời sự nóng bỏng, bởi nó không chỉ làm suy giảm chất lượng môi trường sống mà còn kéo theo một số hệ lụy thách thức khác đối với sự phát triển bền vững của các làng nghề nói riêng và của vùng nói chung. Đó là những thách thức về xung đột môi trường, độc học môi trường:

+ Môi trường ô nhiễm, ảnh hưởng trực tiếp đến

Bảng tổng hợp thực trạng ô nhiễm môi trường một số làng nghề trọng điểm

TT	Tên làng nghề	Các dạng chất thải từ sản xuất			
		Khí thải	Nước thải	Chất thải rắn	Vi khí hậu
Nhóm làng nghề tái chế kim loại					
1	Làng nghề sản xuất sắt thép Đa Hội - TX. Từ Sơn	Bụi,CO, NOx, SO2,H2S,NH3.	độ màu, COD, BOD, SS, hàm lượng các ion kim loại như Fe, Zn, Cr6+, Ni	Phế liệu, xỉ than, xỉ mạ kẽm...	Nhiệt độ, tiếng ồn
2	Làng nghề đúc nhôm, chì Văn Môn - huyện Yên Phong	Bụi,CO, NOx, SO2,...	Col-iform,COD,BOD, Zn, độ màu cao	Phế liệu, xỉ than, xỉ mạ chì, nhôm, rác thải	Nhiệt độ, tiếng ồn
3	Làng nghề đúc đồng Đại Bái - huyện Gia Bình	Bụi,CO, NOx, SO2,...	Col-iform,COD,BOD, Cu,Zn, độ màu cao	Phế liệu, xỉ than, xỉ đồng rác thải	Nhiệt độ, tiếng ồn
Nhóm làng nghề dệt nhuộm, giấy tái chế					
4	Dệt nhuộm Tương Giang-TX. Từ Sơn	Bụi, CO, NOx, SO2	COD, SS, BOD, độ màu, Coliform, độ kiềm	Xỉ than, tơ vụn	Tiếng ồn
5	Sản xuất giấy-Phong Khê-BN	CO,NOx,SO2, NH3, hơi Clo.	COD, SS, BOD, độ màu, độ kiềm, thuốc tẩy	Xỉ than, bã giấy, bụi bột giấy	Nhiệt độ, tiếng ồn
Nhóm làng nghề sản xuất đồ Gốm và vật liệu xây dựng					
6	Làng nghề gốm Phù Lãng – huyện Quế Võ	Bụi,CO,NOx, SO2,H2S,NH3, hơi hữu cơ, hơi chì	COD, SS, BOD, độ màu, Fe, Mangan	Xỉ than, bã giấy, bụi bột giấy	Nhiệt độ, tiếng ồn
Nhóm làng nghề chế biến lương thực					
7	Làng nghề nấu rượu Tam Đa - huyện Yên Phong	CO,SO2...	Col-iform,COD,BOD, Zn, NH4+	Xỉ than, khói than	
Nhóm làng nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ					
8	Làng nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đông Kỵ, Đông Quang...TX.Từ Sơn	Bụi,CO, NOx, SO2, Axeton, buty laxetat.	Col-iform,COD,BOD, Fe Mn2+, độ màu cao	Xỉ than, khói, gỗ vụn, mùn cưa	Nhiệt độ, tiếng ồn

sức khỏe người dân, các bệnh nghề nghiệp như bệnh đường hô hấp, đau mắt, suy nhược thần kinh, bệnh ngoài da, đường ruột ngày càng tăng. Tại một số làng nghề còn dẫn đến các bệnh mãn tính nguy hiểm như ung thư, nhiễm độc kim loại nặng, quái thai (làng nghề đúc Nhôm ở Yên Phong). Theo kết quả điều tra thì có tới 50% dân số ở các làng nghề mắc các bệnh về đường hô hấp và 15% mắc các bệnh ngoài da.

+ Ở các làng nghề có sử dụng nhiên liệu là than, tỷ lệ người bị mắc bệnh về phổi, phế quản khá cao. Còn với các làng nghề sử dụng nhiều hóa chất như dệt nhuộm thì người dân hay mắc bệnh ung thư, tuổi thọ trung bình giảm. Các phụ phế trong chế biến lương thực kéo theo các bệnh ngoài da. Theo báo

cáo đánh giá của Sở TN&MT Bắc Ninh thì 100% các làng nghề được điều tra, khảo sát đều bị ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe người dân: các bệnh phổ biến thường mắc là: bệnh phụ khoa (13-38%), bệnh đường tiêu hóa (8-30%), bệnh viêm da (4,5-23%), bệnh đường hô hấp (6-18%), đau mắt (9-15%). Thậm chí, nhiều ruộng lúa, cây trồng bị giảm năng suất do ô nhiễm khí từ các làng nghề.

+ Xung đột môi trường giữa các nhóm xã hội trong làng nghề: là một tình trạng có thực đang tồn tại ở hầu hết các điểm khảo sát có biểu hiện ở các mức độ ô nhiễm khác nhau tùy thuộc vào mối quan hệ giữa các cộng đồng. Trên thực tế, đã có những bằng chứng cho thấy, xung đột môi trường có ảnh

hường tới hoạt động sản xuất và làm rạn nứt các quan hệ cộng đồng. Tuy nhiên, phần lớn thì mới chỉ dừng lại ở mức độ tiềm ẩn, tình trạng xung đột bằng vũ lực chưa xảy ra phổ biến ở các nơi. Trong các làng nghề, xung đột môi trường chủ yếu xảy ra giữa nhóm làng nghề và nhóm làm nông nghiệp. Hình thức phổ biến nhất thể hiện sự bất bình tại các cộng đồng ngoài làng nghề là kiến nghị với Trưởng thôn (12,7%); tiếp đó là hình thức phát đơn kiện người gây ô nhiễm (4,1%); tố thái độ bất bình (5,7%); đe dọa bằng vũ lực (0,4%) và trừng phạt bằng vũ lực (0,07%).

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng xung đột môi trường: 04 nguyên nhân sau được coi là chủ yếu: sự bất bình đẳng trong việc thụ hưởng lợi ích do hoạt động ngành nghề mang lại; bất đồng về nhận thức và hành vi trong cách xử sự với môi trường; sự bất lực của chính quyền địa phương trong giải quyết xung đột là yếu tố làm cho mâu thuẫn tích tụ và dâng cao; thiếu sự tham gia giữa các bên liên quan và chưa có khuôn mẫu văn hóa môi trường phù hợp.

4. Một số giải pháp chủ yếu nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề Bắc Ninh thời gian tới

Để có được những định hướng đúng đắn cho phát triển kinh tế- xã hội kết hợp với công tác bảo vệ môi trường cần phải nhận diện được những vấn đề bức xúc nhất về hiện trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường. Đứng trước nhiệm vụ cấp bách đó, tỉnh Bắc Ninh đã xây dựng đề án “*Quy hoạch môi trường tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2006-2020 và kế hoạch Bảo vệ môi trường giai đoạn 2006-2010*” nhằm thực hiện Nghị quyết 41/NQ-TW của Bộ Chính trị, thực hiện Quyết định 174 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái cảnh quan lưu vực sông Cầu với những nội dung kế hoạch hành động ngắn hạn và dài hạn, đề ra những biện pháp thích hợp, có trọng tâm nhằm ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, từng bước cải thiện và khắc phục tình trạng suy thoái môi trường. Để đạt được các mục tiêu trên cần thiết phải áp dụng các giải pháp sau:

4.1. Quy hoạch lại làng nghề

Vấn đề ô nhiễm môi trường làng nghề chủ yếu là không tách rời khỏi khu dân cư dẫn đến ảnh hưởng tới tất cả mọi người trong thời gian dài. Vì vậy, giải pháp trước tiên là xây dựng các khu, cụm công

ngiệp, ở đó tiến hành quy hoạch tổng thể như: xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, áp dụng đồng bộ các công nghệ xử lý khí thải, nước thải và chất thải rắn... sau đó di chuyển các cơ sở sản xuất ra khỏi khu dân cư.

4.2. Giáo dục môi trường nâng cao ý thức cộng đồng

Thực tế người lao động và người dân làng nghề coi việc bảo vệ môi trường là việc của các cấp chính quyền. Họ luôn trông chờ vào bên ngoài trong việc cải thiện chất lượng môi trường sống của chính họ. Vì vậy, giáo dục môi trường nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, làm cho các thành viên trong cộng đồng nhận thức được rằng bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của mỗi người trước hết vì sức khoẻ của chính bản thân những người lao động và nhân dân trong làng. Muốn phát triển bền vững thì phải bảo vệ môi trường. Việc nâng cao nhận thức của người dân có thể đạt được dưới nhiều hình thức như: dùng phương tiện truyền thanh của thôn, xã để thông báo, nhắc nhở mọi người giữ vệ sinh chung, viết các khẩu hiệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường ở nơi công cộng, tổ chức cho các hộ sản xuất ký cam kết về bảo vệ môi trường... Mỗi làng nên thành lập một đội vệ sinh môi trường có nhiệm vụ tổ chức thu gom rác thải hàng ngày.

4.3. Xây dựng hương ước bảo vệ môi trường

Mỗi làng nghề nên đưa ra những quy định về bảo vệ môi trường dựa trên đặc thù sản xuất của làng mình. Những quy định này được đưa vào hương ước của làng và lấy làm tiêu chí để công nhận gia đình văn hoá và làng văn hoá. Việc thực hiện các quy định này chịu sự giám sát của bộ phận quản lý môi trường do chính quyền và nhân dân bầu ra.

4.4. Thực hiện nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền

Trong những năm qua, chất thải của các hộ sản xuất tự do thải vào môi trường và các chủ cơ sở sản xuất không có trách nhiệm gì đối với việc đổ thải. Chính điều này đã gây ô nhiễm môi trường trên diện rộng và ngày càng trầm trọng. Vì vậy, cần thiết phải thực hiện việc thu phí môi trường đối với các hộ sản xuất. Hàng tháng, mỗi hộ phải nộp số tiền nhất định theo khối lượng chất thải, thải ra môi trường. Số tiền này được đưa vào quỹ dùng để chi trả cho các hoạt động bảo vệ môi trường và đền bù cho những người không làm nghề bị thiệt hại do vấn đề môi trường.

4.5. Biện pháp kỹ thuật công nghệ

Do đặc trưng công nghệ sản xuất và chất thải của môi trường làng nghề nên các biện pháp về kỹ thuật công nghệ được áp dụng nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của nhân dân ở các làng nghề như sau:

- Khuyến khích cải tiến công nghệ, áp dụng công nghệ mới tiên tiến. Tổ chức tập huấn cho các chủ cơ sở sản xuất về công nghệ và thiết bị trong sản xuất ở quy mô vừa và nhỏ.

- Sử dụng dầu DO hoặc khí gas LPG làm nhiên liệu thay thế cho than nhằm giảm bụi và khí thải.

- Các cơ sở sản xuất phải lắp đặt hệ thống xử lý khí thải và nước thải trước khi xả vào môi trường. Đây có thể coi là tiêu chí đặt ra khi cấp giấy phép hoạt động. Nâng cao ống khói lò hơi tạo điều kiện pha loãng khí thải tránh ô nhiễm cục bộ.

- Đối với các làng nghề chế biến thực phẩm kết hợp chăn nuôi như làng rượu Đại Lâm và bánh bún thôn Đoài, cần phải quy hoạch lại vị trí chăn nuôi gia súc cách xa khu nhà ở, sử dụng chất thải chăn nuôi xây dựng hầm biogas gia đình vừa giảm thiểu ô nhiễm vừa tạo ra nguồn năng lượng phục vụ sinh hoạt.

4.6. Giám sát chất lượng môi trường

Tổ chức quan trắc, đo đạc, ghi nhận, phân tích và kiểm soát một cách thường xuyên, liên tục các thông số chất lượng môi trường. Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp xử lý, bảo vệ môi trường. Đây là biện pháp đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực và vật lực, bởi vì nó là một quá trình tổng hợp các biện

pháp khoa học, kỹ thuật, công nghệ và kiểm soát. Nếu làm tốt việc này thì đây sẽ là biện pháp bảo vệ môi trường một cách hữu hiệu nhất cho sự nghiệp phát triển bền vững.

Để ngăn chặn các hành vi phá hoại và gây ô nhiễm môi trường, khắc phục tình trạng xuống cấp môi trường trong các làng nghề truyền thống, khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư tập trung đang ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nước của các lưu vực sông cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp gắn kết các hoạt động kinh tế xã hội với bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành, trong các cộng đồng dân cư; từng bước thay đổi hành vi ứng xử ngày càng thân thiện hơn với môi trường góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ môi trường trong chiến lược phát triển bền vững.

Lời kết: Vấn đề bảo tồn và phát triển làng nghề là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta nhằm thực hiện mục tiêu lớn: “Công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông thôn”.

Để phát triển làng nghề một cách bền vững, Nhà nước, các Ban, Ngành địa phương cần có các giải pháp quản lý và kỹ thuật nhằm phòng ngừa, giảm thiểu và xử lý ô nhiễm, từng bước cải thiện môi trường các làng nghề. Các giải pháp đề xuất cần được áp dụng cho nhiều làng nghề khác. Tùy theo khả năng kinh phí, điều kiện kỹ thuật và nhận thức của người dân làng nghề mà có thể áp dụng đồng thời nhiều giải pháp hoặc lựa chọn theo thứ tự ưu tiên nhằm từng bước cải thiện chất lượng môi trường làng nghề. □

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Minh Yên (2004), *Làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, NXB Khoa học xã hội.
2. UBND tỉnh Bắc Ninh (2008), *Phương hướng và giải pháp phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp tỉnh Bắc Ninh trong thời kỳ CNH - HĐH*, Bắc Ninh.
3. Viện Chính sách và chiến lược phát triển NNNT, (2009), “*Đánh giá ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với làng nghề*”, Báo cáo Dự án Hỗ trợ phát triển DNNVV trong NNNT do Chính Phủ Tây Ban Nha tài trợ thông qua Đại sứ quán ở Việt Nam, Hà Nội.
4. Lê Huy Thông và các cộng sự, (2009), “*Chính sách và cơ chế liên kết nhiều “Nhà” trong sự nghiệp chấn hưng và phát triển làng nghề truyền thống Việt Nam*”, Báo cáo đề tài cấp bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội.
5. Viện Chính sách và chiến lược phát triển NNNT, (2007), “*Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình đô thị hóa ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh*”, Đề tài cấp bộ, Hà Nội.